

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Căn cứ Thông tư số..... /2008/TT-BXD ngày.....tháng.....năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm..... của UBND..... (cấp tỉnh) ban hành Quy định (quy chế) về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh.
- Căn cứ.....

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là Bên A)

Tên đơn vị cấp nước.....ĐT:

Đại diện là ông.....

Chức vụ.....

Theo giấy uỷ quyền số...../.....ngày.....tháng.....năm.....
của

Trụ sở.....

Tài khoản.....tại.....

Mã số thuế.....

II. Khách hàng sử dụng nước (gọi tắt là Bên B)

Chủ hộ (hoặc tên cơ quan).....

Hoặc người được uỷ quyền.....

Số CMND (theo giấy uỷ quyền số).....cấp ngày...../...../.....tại.....

Nơi thường trú (Trụ sở cơ quan).....

.....

Địa chỉ mua nước.....
.....

Tài khoản.....Tại.....

Mã số thuế..... Điện thoại.....

Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Quy định đối tượng của hợp đồng: mua bán nước sạch bảo đảm điều kiện chất lượng dịch vụ cam kết.

Điều 2. Điều kiện chất lượng dịch vụ

Quy định chất lượng dịch vụ tại điểm đầu nối bao gồm chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng, tính liên tục của dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước mà đơn vị cấp nước đã ký.

Điều 3. Giá nước sạch

Quy định giá nước sạch cho các đối tượng và mục đích sử dụng nước khác nhau, phù hợp với biểu giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt; nguyên tắc áp dụng giá nước mới khi có quyết định điều chỉnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 4. Khối lượng nước sạch thanh toán tối thiểu

Áp dụng cho khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình; quy định khối lượng nước sạch tối thiểu phải thanh toán theo quy định của Nghị định và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 5. Phương thức thanh toán

Quy định kỳ ghi hóa đơn, thông báo thanh toán, địa điểm thanh toán, hình thức thanh toán.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Quy định các quyền và nghĩa vụ của Bên A đã được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Quy định các quyền và nghĩa vụ của Bên B đã được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi hợp đồng

Quy định các trường hợp sửa đổi hợp đồng theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

Quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng, giải quyết những vướng mắc của hai bên khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng

Quy định giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng theo các quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Các thoả thuận khác (nếu có)

Điều 12. Điều khoản chung

Quy định hiệu lực của hợp đồng và các phụ lục hợp đồng. Các cam kết thực hiện hợp đồng.

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Ký và đóng dấu)

KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC

(Ký và đóng dấu)

Phụ lục Hợp đồng dịch vụ cấp nước

(Kèm theo và là một phần không tách rời của hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Phần 1

1. Thông tin về khách hàng sử dụng nước

Lần ĐK	Ngày đăng ký	Số hộ/đầu nối	Số người	Định mức	Mục đích sử dụng				Ký xác nhận	
					SH	HCSN	KD	DV	Bên A	Bên B

2. Thông tin về đầu nối

- Vị trí điểm đầu nối.....

- Đồng hồ đo nước D..... loại.....

Seri..... được đặt tại.....

- Sơ đồ mặt bằng

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thực hiện

(Ký ghi rõ họ tên)